

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 391/2021/HS-ST

Ngày: 29 - 10 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Thế Long  
2. Bà Phan Kim Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Nhật T - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 368/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 568/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 3 năm 1994 tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: làng M (trước đây là xóm A), xã N, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức B và bà: Lê Thị H (chết); Vợ, con: Chưa có;

Nhân thân: [1] Ngày 18/7/2007, bị Chủ tịch UBND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng, chấp hành xong Quyết định ngày 01/6/2009; [2] Ngày 13/8/2012, bị Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, thi hành xong ngày 14/8/2012;

Tiền sự: Không;

Tiền án: [1] Ngày 15/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 53/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 02/12/2013; [2] Ngày 26/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 484/2014/HSST, ra trại ngày 24/02/2016, chưa nộp án phí HSST 200.000 đồng và tiền truy thu sung công quỹ nhà nước 6.000.000 đồng; [3] Ngày 20/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người

khác phạm tội mà có” theo bản án số 64/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 21/7/2019. Đến ngày 09/9/2021 mới nộp án phí HSST 200.000 đồng;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn An T, sinh năm 1973; Nơi ĐKNKTT: phố C, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: khối 15, phường L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Điện thoại: 0988.xxxxxx (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 22/6/2021 đến ngày 09/7/2021, Nguyễn Đức N có 02 lần thực hiện hành vi phạm tội cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Khoảng 3 giờ ngày 22/6/2021, Nguyễn Đức N đi bộ đến khu vực khối 15, phường L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An với mục đích có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 03 giờ 35 phút cùng ngày, N phát hiện nhà trọ của anh Nguyễn An T khóa cổng ngoài nhưng bên trong cửa chính không khóa nên N trèo bờ rào cao khoảng 1m6 vào trong nhà. N thấy bên cạnh anh T đang nằm ngủ dưới nền nhà có 01 máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen, 01 điện thoại di động iPhone xs Max màu vàng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro màu đen và 01 điện thoại di động Nokia 6300 màu vàng. N lấy 03 điện thoại bỏ vào túi màu đen còn máy tính xách tay N cầm ở tay rồi trèo qua bờ rào về nhà nghỉ Đ nơi N thuê để ngủ. Đến khoảng 8 giờ ngày 22/6/2021, N mang toàn bộ tài sản trộm cắp được ra khu vực vườn hoa tam giác bán lại cho một người đàn ông không quen biết với giá 2.800.000 đồng (Hai triệu, tám trăm ngàn đồng). Số tiền bán được N đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 22/6/2021, anh Nguyễn An T đến Công an phường Lê Lợi, thành phố Vinh trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 209/KL-ĐGTS ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự UBND thành phố Vinh kết luận: Tại thời điểm ngày 29/7/2021, 01 điện thoại di động iPhone Xs Max màu vàng có giá trị 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro màu đen có giá trị 1.100.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 6300 màu vàng có giá trị 300.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen có giá trị 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Đức N chiếm đoạt của anh Nguyễn An T là 12.400.000 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm ngàn đồng).

**Lần thứ hai:** Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 09/7/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Đức N đến khu vực bến xe Vinh (cũ) tìm mua ma túy. Tại đây, N gặp một người phụ nữ không quen biết cho số điện thoại gọi để mua ma túy. N gọi điện thoại theo số của người phụ nữ cho hỏi mua của một người

đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Người đàn ông bán ma túy hẹn N đến khu vực điểm chờ xe Bus gần cây xăng Q thuộc phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để nhận ma túy. N gọi taxi đi đến điểm hẹn gặp người đàn ông rồi đưa cho người này 500.000 đồng; Người này chỉ cho N gói ma túy để dưới đường cách chỗ N đứng khoảng 5m. N đi đến nơi cất giấu ma túy và nhặt lên thấy 01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong chứa 01 gói ma túy. N rút giấy vệ sinh, bỏ gói ma túy vào bao thuốc lá Thăng Long rồi cất giấu vào túi quần. Sau khi mua được ma túy, N đi taxi về đến khu vực số 01, đường Tân Yên, khối Tân Yên, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an phường Hưng Dũng, thành phố Vinh yêu cầu kiểm tra. Thu giữ trong túi quần bên trái mà N đang mặc 01 gói thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói ni lông màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1109/KL - PC09 ngày 17/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Nghệ An kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức N gửi tới giám định là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,270 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Đức N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn An T yêu cầu Nguyễn Đức N bồi thường số tiền 12.400.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Bản Cáo Trạng số 400/CT-VKS-TPV ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Đức N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức N từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm đến 08 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy ma túy bị thu giữ; tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự: Buộc Nguyễn Đức N phải bồi thường cho anh Nguyễn An T số tiền 12.400.000 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm ngàn đồng).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức N hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá, kết luận giám định và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 9 giờ 35 phút ngày 09/7/2021, tại khu vực số 01, đường Tân Yên, khối Tân Yên, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An Nguyễn Đức N có hành vi tàng trữ trái phép 0,270 gam ma túy (Methamphetamine) để sử dụng thì bị tổ công tác công an phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Đức N còn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 22/6/2021, tại số 5, ngõ 75 đường N, khối 15, phường L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Nguyễn Đức N có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp tài sản của anh Nguyễn An T gồm 01 điện thoại di động iphone xs Max màu vàng có giá trị 8.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro màu đen có giá trị 1.100.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 6300 màu vàng có giá trị 300.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen có giá trị 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp

của anh Nguyễn An T là 12.400.000 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm nghìn đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Đức N theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho người dân trên địa bàn thành phố Vinh. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án, đã được cải tạo giáo dục, nhận thức được tác hại do ma túy mang lại cho con người và xã hội, đáng lẽ phải lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân nhưng bị cáo không lo tu chí làm ăn, ham chơi đua đòi sa vào con đường nghiện ma túy, lười lao động, háms lợi bất chính dẫn đến tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về ma túy và trộm cắp tài sản thể hiện sự coi thường pháp luật. Đây là hành vi đáng lên án phải xử phạt nghiêm. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính là phạt tù còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.4] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo bị xét xử 02 tội cùng một lần nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

[2.5]. Trong vụ án này, theo lời khai của Nguyễn Đức N, người phụ nữ đã cho N số điện thoại để liên lạc mua ma túy, người đàn ông đã bán ma túy cho N và người đàn ông mua tài sản do N trộm cắp, N đều không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[2.6]. Về xử lý vật chứng: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói ni lông màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng, có khối lượng cả bì là 0,415 gam. Sau khi loại bỏ bao bì khối lượng còn lại là 0,270 gam. Lấy 0,100 gam gửi đi giám định thì còn lại 0,170 gam đã được niêm phong dán kín. Xét ma túy là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen bên trong có số thuê bao 0909.300.286 thu giữ của Nguyễn Đức N do N sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston-DTSE 9 dung lượng 2GB ghi lại hình ảnh hành vi phạm tội xảy ra ngày 22/6/2021 (đi kèm theo hồ sơ vụ án). Tại Kết luận giám định số 374/KL-PC09 ngày 28/9/2021 kết luận: “01 file video VIDEO- DOWNLOAD-1632281304892.mp4 được lưu trữ trong 01 USB Kingston DTSE 9, màu trắng, dung lượng 2GB gửi tới giám định hoạt động bình thường, không có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa”. Đây là vật chứng được xem là tài liệu chứng cứ nên được lưu tại hồ sơ vụ án.

[2.7]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản không thu hồi được, người bị hại anh Nguyễn Anh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.400.000 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm nghìn đồng) nên buộc bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

[2.8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy ma túy trong phong bì thư đã được niêm phong dán kín; Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo. Các vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo các Phiếu nhập kho vật chứng số NK 2021/19a ngày 28/10/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức N phải bồi thường cho anh Nguyễn An T số tiền 12.400.000 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 620.000 đồng (Sáu trăm hai mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**

- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Công an thành phố Vinh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam công an Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Ngô Thị Hoa**

